

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ - ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2018
V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 41/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị L, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Tân C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện đang tạm trú tại địa chỉ: Tổ 33, thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2017 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Tô Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M vào ngày 26/8/2014. Trước khi cưới có được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Tường. Sau khi cưới, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh M. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Từ tháng 3/2017, vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như trong cuộc sống dẫn đến cãi vã, xô xát nhau khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 9/2017, vợ chồng anh chị xảy ra xô xát, chị không chịu được nên đã dọn về nhà mẹ đẻ ở tại thôn C, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, anh M cũng không gọi điện hay dàn xếp gì với chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 15/01/2016. Hiện nay, cháu T đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được tiếp tục nuôi cháu T và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ, lấy lời khai của anh Nguyễn Văn M cho Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2018 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước, bị đơn anh Nguyễn Văn M khai: Anh M thừa nhận hộ khẩu thường trú của anh tại địa chỉ thôn D, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay anh đang tạm trú tại địa chỉ: tổ 33, thôn Â, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Về quá trình kết hôn, chung sống đúng như chị L trình bày. Sau khi ly hôn với người vợ đầu, anh kết hôn với chị L và dọn về ở chung tại nhà của bố mẹ anh ở thôn D, xã T, huyện Vĩnh Tường. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau cuộc sống vợ chồng có những mâu thuẫn phát sinh, vợ chồng bất hoà. Từ ngày 20 tháng 8 năm 2017 âm lịch, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn, anh thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Huyền T, sinh ngày 15/01/2016. Hiện nay, cháu T đang ở cùng chị L. Ly hôn, anh đề nghị Toà án giải quyết để chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh không yêu cầu Toà án

giải quyết.

Toà án tiến hành xác minh tại địa phương là xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi chị L và anh M kết hôn và chung sống. Đại diện chính quyền địa phương xác nhận quá trình kết hôn, chung sống của chị L và anh M đúng như anh chị trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì địa phương không biết. Nay chị L xin ly hôn với anh M, quan điểm của địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 15/01/2016. Hiện nay, cháu T đang ở cùng chị L. Nếu anh chị ly hôn, địa phương đề nghị Toà án giải quyết để chị L được trực tiếp nuôi con vì cháu T còn nhỏ cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, về việc cấp dưỡng nuôi con địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị L, anh M có tài sản gì, nợ nần ai thì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Tô Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn M; Giao cho chị Tô Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Huyền T. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở; Tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Tô Thị L có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn M và đề nghị phân chia nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã nhận được Đơn xin xét xử vắng mặt của anh M

đề ngày 26/4/2018 gửi theo kết quả uỷ thác của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh M là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 26/8/2014 tại UBND xã T, huyện Vĩnh Tường. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất hoà. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như trong cuộc sống dẫn đến cãi vã, xô xát nhau, khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Từ tháng 9 năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Suốt cả quá trình sống ly thân, chị L và anh M đều không có ý định hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn về đoàn tụ với nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M. Về phía anh M, anh cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị L xin ly hôn, anh cũng hoàn toàn nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị L và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 15/01/2016. Hiện nay, cháu T đang ở cùng chị L. Ly hôn, chị L xin được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai, anh đã có ý kiến đồng ý để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyện vọng của anh chị, xét thấy, cần giao con cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Nguyễn Huyền T. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị L và anh M không yêu cầu do vậy Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Cho chị Tô Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn M

2. Về con chung: Giao cho chị Tô Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Tô Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004149 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường; Chị Tô Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Đoan Trang

